

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê;
2. Ông Trần Minh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y M Mlô**, sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn KĐ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Bm Niê và bà H Pr Mlô; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, đã xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội *Không tổ giác tội phạm*, đến ngày 16/12//2022 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - có mặt.

2. Họ và tên: **Y Tr Mlô**, sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Th Niê và bà H B Mlô; bị cáo có vợ là H T Niê, có 01 con, sinh năm 2023; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội

Trộm cắp tài sản, đến ngày 02/02/2022 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2014/HSST ngày 19/11/2014, của Toà án nhân dân huyện K, đã xử phạt bị cáo 05 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*, đến ngày 10/01/2015 chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích.

Ngày 08/5/2012, Ủy ban nhân dân huyện K đã ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi *Cướp giật tài sản* với thời hạn 24 tháng, đến ngày 25/4/2014 đã chấp hành xong.

Ngày 16/7/2019 bị Công an huyện K cấp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Y M Mlô và Y Tr Mlô đều là người nghiện chất ma túy, khoảng 21 giờ ngày 20/6/2023, Y M rủ Y Tr góp tiền để đi mua ma túy về cùng sử dụng thì Y Tr đồng ý. Cả hai thống nhất góp mỗi người 250.000 đồng, Y M giữ số tiền 500.000 đồng đã góp và cùng Y Tr đi bộ trên đường Hồ Chí Minh về hướng thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy. Khi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã C, huyện K thì cả hai gặp một người đàn ông đang đứng ở ven đường nên Y M và Y Tr hỏi mua ma túy, sau đó Y M và Y Tr mua ma túy của người đàn ông này với số tiền 500.000 đồng, còn người đàn ông đưa cho Y M 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất ma túy. Sau đó Y M cầm ma túy trong lòng bàn tay trái và cùng Y Tr đi tìm nơi sử dụng, khi cả hai đang đi bộ trên đường Hồ Chí Minh thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K kiểm tra, bắt quả tang, lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng, bên trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2632 gam, loại: Heroine; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2323 gam.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 12/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Y M Mlô và Y Tr Mlô về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Y M Mlô và Y Tr Mlô phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt các bị cáo Y M Mlô, Y Tr Mlô mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2323 gam.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hơn 21 giờ ngày 20/6/2023, tại địa bàn xã C, huyện K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã bắt quả tang Y M Mlô và Y Tr có hành vi tàng trữ 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2632 gam. Như

vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết ma túy là chất gây nghiện và Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người nghiện sử dụng chất ma túy, việc sử dụng ma túy không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân các bị cáo, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ khối lượng 0,2632 gam ma túy, loại Heroine. Nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người nghiện ma túy và cùng thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng chung nhưng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo là khác nhau. Bị cáo Y M đóng vai trò là người khởi xướng, rủ bị cáo Y Tr cùng góp tiền và đi tìm mua ma túy về sử dụng chung, bị cáo giữ số tiền góp được, trực tiếp mua ma túy, tàng trữ ma túy trên người nên bị cáo có vai trò và tính chất mức độ phạm tội cao hơn so với bị cáo Y Tr nên cần áp dụng hình phạt cao hơn so với bị cáo Y Tr là phù hợp.

Đối với bị cáo Y Tr, khi được bị cáo Y M rủ góp tiền đã đồng ý và góp số tiền 250.000 đồng và cùng mua ma túy, nhưng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thấp hơn nên cần áp dụng hình phạt thấp hơn so với bị cáo Y M là phù hợp.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y M có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, đã xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội *Không tố giác tội phạm*, đến ngày 16/12/2022 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo Y Tr có nhân thân xấu, có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*, đến ngày 02/02/2022 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa

được xoá án tích nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và đồng thời nhằm răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2323 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 27/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk*) là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Y M Mlô và Y Tr Mlô mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Y M Mlô và Y Tr Mlô phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Xử phạt bị cáo Y M Mlô 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Y Tr Mlô 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2323 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 27/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Y M Mlô và Y Tr Mlô mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng.
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K;
- Nhà tạm giữ CA huyện K;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA DS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Vân